

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 355/2022/HSPT

Ngày: 14/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu;

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Nhựt

Bà Nguyễn Thị Quyên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 242/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo Đỗ Tiến H; do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Tiến H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Tiến H, sinh năm: 1998 tại Đồng Nai;

Nơi ĐKKHKT và cư trú: số 70E/C2, ấp Đ3 2, xã G 2, huyện Th2, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe tải; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Đỗ Ngọc H7 (đã chết); và bà: Nguyễn Thị Thanh X3, Sinh năm: 1972; gia đình có 06 người; bị cáo là con lớn trong gia đình có 4 anh em và chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, bị tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Thành L, Đặng Công T đã rút kháng cáo và các bị cáo khác không có kháng cáo nên không triệu tập.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 02/8/2020 Công an huyện Thống Nhất phối hợp với Công an xã G 2, huyện Thống Nhất tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ của Đỗ Tiến H ở tại ấp B 2, xã G 2, huyện Th2, tỉnh Đồng Nai phát hiện 23 đối

tượng nam, nữ đang có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, bao gồm: Nguyễn Thành L, sinh năm 1988, trú tại ấp B 1, xã G 2, huyện Th2, tỉnh Đồng Nai; Đặng Công T, sinh năm 1983, trú tại ấp C5, xã Ph1, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Mạnh H4, sinh năm 1993, trú tại Ph, phường L4, thành phố N1, tỉnh N1. Dương Mạnh H1, sinh năm 1994, trú tại Thôn AC 1, xã H2H, Tp. H6, tỉnh H6. Đỗ Tiến H, sinh năm 1998, trú tại 70E/C2, ấp Đ3 2, xã G 2, huyện Th2, tỉnh Đồng Nai. Trần Thị Th, sinh năm 1997, trú tại xã TĐH, huyện C1, tỉnh Cà Mau; Phạm Anh T2, sinh năm 1988, trú tại ấp PN 1, xã G, huyện Th2, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Công L3, sinh năm 1990, trú tại ấp B 2, xã G 2, huyện Th2, tỉnh Đồng Nai; Bùi Đức T5, sinh năm 2000, trú tại ấp B 1, xã G 2, huyện Th2, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm 1997, trú tại xã Ph5, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Lê An K, sinh năm 1995, trú tại phường TS2, quận T2, thành phố Hồ Chí Minh; Đàm Thị Thu H3, sinh năm 2000, trú tại phường C3, thành phố C4, tỉnh Quảng Ninh; Trà Trúc Giang, sinh năm 2000, trú tại xã K2, huyện U, tỉnh Cà Mau; Tống Vũ Cao C1, sinh năm 1985 trú tại ấp G6, xã G 3, huyện Th2, tỉnh Đồng Nai; Trần Tuấn A, sinh năm 1984, trú tại ấp Đ2 1, xã T3, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Đặng Ngọc L1, sinh ngày 28/11/2002, trú tại ấp B 1, xã G 2, huyện Th2, tỉnh Đồng Nai; Lê Mỹ Tr, sinh ngày 20/07/2004, trú tại phường TS2, quận T2, thành phố Hồ Chí Minh; Hồ Hoàng Kim C, sinh ngày 31/10/2004, trú tại khu phố 3, phường B4, thành phố B3, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Thị Thu Th, sinh ngày 03/07/2004, trú tại xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nguyễn Kim Ph3, sinh ngày 15/07/2003, trú tại tổ 19, khu phố 2, phường Tr1, thành phố B3, tỉnh Đồng Nai; Trương Ngọc Yến N, sinh ngày 02/06/2005, trú tại phường B2, thành phố B3, tỉnh Đồng Nai; Trần Bảo H2, sinh ngày 09/03/2004, trú tại xã T4, huyện G3, tỉnh Bến Tre; Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 25/10/2004, trú tại ấp 1, xã B5, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Thu giữ 01 viên nén màu nâu, 01 viên nén màu vàng, 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là mua túy); 01 loa, đèn laze; 05 xe mô tô các loại biển số 60B7-535.61, 60B4-501.09, 60B4-735.79, 59P1-644.64, 60N9-2117; 01 xe ô tô biển số 60A-413.27. Công an huyện Thống Nhất đã lập biên bản và đem toàn bộ người và vật chứng về Công an huyện để điều tra. Qua đấu tranh 05 đối tượng là Nguyễn Thành L, Đỗ Tiến H, Đặng Công T, Nguyễn Mạnh H4 và Dương Mạnh H1 biết rõ không thể che dấu hành vi của mình, trốn tránh sự truy cứu của pháp luật nên đã tự thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định:

Tối ngày 01/8/2020 Nguyễn Thành L tổ chức sinh nhật của mình tại quán Cô Vy thuộc xã T3, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Biết trước nhà trọ của Đỗ Tiến H

có trang bị đồ dùng (đèn laze, loa công suất lớn) đủ điều kiện để chơi ma túy nên L hỏi mượn nhà trọ của Đỗ Tiến H để sử dụng ma túy và được H đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi tan tiệc, Nguyễn Thành L rủ một số bạn bè trong tiệc nhậu và bên ngoài cùng đến nhà trọ của H thuê để sử dụng ma túy.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi L cùng nhóm bạn (khoảng hơn 10 người) đến căn nhà của Đỗ Tiến H tại ấp B 2, xã G 2, huyện Th2, tỉnh Đồng Nai và vào phòng ngủ có trang bị loa và đèn lazer. L vào trong phòng nói với mọi người góp tiền mua ma túy về sử dụng. Sau đó L ra ngoài nghe điện thoại và kêu Trần Thị Th (là bạn gái của L) vào thu tiền cho mình. Trần Thị Th vào phòng thu tiền và được Đặng Công T đưa 1.000.000 đồng, Nguyễn Mạnh H4 đưa 500.000 đồng và Dương Mạnh H1 đưa 500.000 đồng. Tổng cộng được 2.000.000 đồng, Th đưa ra cho L, L lấy thêm 2.000.000 đồng của mình rồi liên lạc với một đối tượng tên thường gọi là Th1 ở xã Ph1, huyện Đ hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy. Khoảng 30 phút sau Th1 mang đến cho L 5 viên thuốc lắc và 1 túi ketamine, L ra cổng đưa tiền và nhận lấy số ma túy trên vào phòng bẻ thuốc lắc thành nhiều mẩu nhỏ, tán nhuyễn Ketamine thành bột và phân ra từng đường nhỏ để lên cho cả bọn cùng sử dụng. Trong thời gian đó, anh Lương Anh T5, sinh năm 2002, trú tại 318/B1 ấp D 1, xã G 1, huyện Th2, tỉnh Đồng Nai đến lấy tiền thuê loa - đèn của Đỗ Tiến H thì gặp Nguyễn Thành L, L đã đề nghị anh T5 đổi cho 1 chiếc đèn lazer khác đẹp hơn và được anh T5 thay bằng 01 đèn lazer khác.

Trong quá trình sử dụng ma túy thì có thêm một số bạn bè khác của Nguyễn Thành L đến cùng sử dụng chung. Riêng Đỗ Tiến H sau khi cho Nguyễn Thành L mượn phòng thì đi làm đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/08/2020 H quay về nhà trọ của mình và cùng vào sử dụng ma túy chung với nhóm của Nguyễn Thành L.

Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 02/8/2020 thì Công an huyện Thống Nhất phối hợp với Công an xã G 2 vào kiểm tra, Nguyễn Thành L cầm túi nilong chứa Ketamine chưa sử dụng ném vào góc phòng nhằm tẩu tán nhưng đã bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản và thu giữ tại góc phòng sau cửa ra vào 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; trên nóc tủ quần áo 01 viên nén màu vàng; tại phòng khách 01 viên nén màu nâu tím (nghĩ là ma túy) cùng các vật chứng khác như trên.

Căn cứ kết luận giám định số 1572/KLGD-PC09 ngày 10/08/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,1963, loại: Ketamine;

+ Mẫu 01 (một) viên nén hình tròn màu vàng (Ký hiệu: M2) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng: 0,2098 gam, loại: Tetrahydropalmatine; Tetrahydropalmatine không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Thủ tướng chính phủ.

+ Mẫu 01 (một) viên nén màu nâu (Ký hiệu: M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1610 gam, loại: Methamphetamine và MDMA.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Thành L, Đỗ Tiến H, Đặng Công T, Nguyễn Mạnh H4, Dương Mạnh H1 đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất đã tuyên xử:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 (chín) năm tù về tội; tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 03 (ba) năm tù về tội tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2020.

2. Căn cứ vào điểm g khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: bị cáo Đặng Công T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Công T 08 (tám) năm tù; Tổng hợp hình phạt của Bản án số 19/2021/HSPT ngày 15/01/2021 của TAND tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2020.

3. Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: bị cáo Đỗ Tiến H phạm tội: “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến H 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/5/2022, các bị cáo Nguyễn Thành L, Đặng Công T và Đỗ Tiến H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/6/2022, bị cáo L có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo và Tòa án đã ra Thông báo số: 103/TB-TA ngày 25/7/2022 về việc rút kháng cáo của bị cáo L.

Ngày 05/9/2022, trước khi mở phiên tòa, bị cáo Đặng Công T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo và Tòa án đã ra Thông báo số: 114/TB-TA ngày 05/9/2022 về việc rút kháng cáo của bị cáo T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất đã xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án và xử phạt bị cáo H mức án 09 (chín) năm tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm c, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Đặng Công T rút kháng cáo, do đó đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo. Riêng bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp thêm tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên, xét mức án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào tối ngày 01/08/2020, biết nhà trọ của Đỗ Tiến H ở tại ấp B 2, xã G 2, huyện Th2, tỉnh Đồng Nai có trang bị đồ dùng (đèn laze, loa công suất lớn) đủ điều kiện để chơi ma túy, nên L hỏi mượn nhà trọ của Đỗ Tiến H để sử dụng ma túy, H đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Thành L rủ Đặng Công T (có 03 tiền án, chưa được xóa án tích), Nguyễn Mạnh H4 và Dương Mạnh H1 đến nhà trọ của Đỗ Tiến H ở tại ấp B 2, xã G 2, huyện Th2, tỉnh Đồng Nai sử dụng ma túy. Tại đây, nhóm của L đã góp tiền mua ma túy về sử dụng. Đỗ Tiến H sau khi cho L mượn phòng thì đi làm đến 0 giờ 30 phút ngày 02/8/2020 về nhà trọ và cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 02/8/2020 thì bị Công an huyện Thống Nhất phối hợp Công an xã G 2 kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ: 01 một túi nilon chứa

1,1963 gam ma túy loại Ketamine và 01 viên nén màu vàng khối lượng 0,2098 gam loại Tetrahydropalmatine cùng một số vật chứng khác.

Đỗ Tiến H biết rõ Nguyễn Thành L cùng đồng bọn mượn nhà trọ của mình để tổ chức sử dụng ma túy nhưng vì nể và bản thân cũng là người nghiện ma túy, nên H vẫn cho mượn.

[2] Bị cáo H là người có đủ năng lực hành vi, nhận Th1 được việc cho người khác mượn nhà để sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Tiến H về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định pháp luật.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, xét mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là thỏa đáng và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như đơn kháng cáo của bị cáo đã nêu. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hưng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Tiến H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 62/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến H 09 (chín) năm tù về tội: “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Thống Nhất;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thống Nhất;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Trí - Nguyễn Xuân Quang

Vũ Thị Thu